

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Kèm theo Công văn số /UBND-VP ngày tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Dư nợ đầu năm 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023				Dư nợ cuối năm 2023
			Vay trong năm	Trả nợ trong kỳ			
				Gốc	Lãi + Phí	Tổng	
A	I	2	3	4	5=3+4	6 = (1+2-3)	
	TỔNG CỘNG	371,833,566,846	210,416,461,585	26,124,052,227	16,397,290,064	42,521,342,291	556,125,976,204
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước						
III	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng						
1	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam						
2	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng						
IV	Vay lại vốn vay nước ngoài	369,250,271,225	210,416,461,585	23,540,756,606	16,338,412,451	39,879,169,057	556,125,976,204
1	Dự án cấp nước sạch về VSNT Đồng bằng Sông Hồng	82,224,766,709	-	12,874,592,643		12,874,592,643	69,350,174,066
2	Dự án năng lượng nông thôn ReII	30,841,729,350	-	7,710,432,338	312,700,867	8,023,133,205	23,131,297,012
3	Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	233,528,349,291	207,448,463,835	-	15,488,165,061	15,488,165,061	440,976,813,126
4	Sửa chữa nâng cao an toàn đập WB8	22,655,425,875	2,967,997,750	2,955,731,625	537,546,523	3,493,278,148	22,667,692,000
V	Vay khác	2,583,295,621	-	2,583,295,621	58,877,613	2,642,173,234	-
1	Dự án Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt tỉnh Hải Dương	2,583,295,621	-	2,583,295,621	58,877,613	2,642,173,234	-
	<i>Nguồn trả nợ từ Ngân sách tỉnh</i>		-				
	<i>Nguồn trả nợ từ Doanh nghiệp</i>		-	2,583,295,621	58,877,613		